



QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành Danh mục chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

- Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-HĐQT ngày 31/12/2014 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động;
- Căn cứ Quyết định số 27/2015/QĐ-DVCK ngày 06/03/2015 về việc Ban hành Danh mục chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ đã được duyệt thuận;
- Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-DVCK ngày 21/04/2015 về việc Loại cổ phiếu ra khỏi Danh mục chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ đã được duyệt thuận;
- Căn cứ Tờ trình số 61/2015/TT-DVCK ngày 07/05/2015 về việc Ban hành Danh mục chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ đã được duyệt thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thay đổi tỉ lệ tài trợ của cổ phiếu sau trong Danh mục chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ ban hành kèm theo Quyết định số 46/2015/QĐ-DVCK về việc Loại cổ phiếu ra khỏi Danh mục chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ ngày 21/04/2015.

STT	MÃ CỔ PHIẾU	TÊN CỔ PHIẾU	SÀN GIAO DỊCH	LOẠI		TỶ LỆ TÀI TRỢ	
				Mới	Hiện tại	Mới	Hiện tại
Tăng tỉ lệ							
1	PVB	CTCP Bọc ống dầu khí Việt Nam	HNX	1	4	50%	35%
Giảm tỉ lệ							
1	FLC	CTCP Tập đoàn FLC	HSX	5	3	30%	40%
2	SBT	CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh	HSX	3	1	40%	50%

Điều 2: Bổ sung các cổ phiếu sau vào Danh mục chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ ban hành kèm theo Quyết định số 46/2015/QĐ-DVCK về việc Loại cổ phiếu ra khỏi Danh mục chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ ngày 21/04/2015.

STT	MÃ CỔ PHIẾU	TÊN CỔ PHIẾU	SÀN	LOẠI	TỶ LỆ TÀI TRỢ
1	S99	CTCP Sông Đà 909	HNX	3	35%
2	VCG	Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	HNX	2	40%

Điều 3: Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ mới.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Ông/Bà Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối, Giám đốc Chi nhánh, Trưởng các đơn vị có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận :

- Như điều 4.

Sao kính gửi:

- Lưu VT, P.DVTC

**TỔNG GIÁM ĐỐC**
NGUYỄN HIẾU

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN ĐƯỢC PHÉP GIAO DỊCH KÝ QUỸ

(Ban hành theo QĐ số 55../2015/QĐ - DVCK ngày 08/05/2015
về việc Ban hành Danh mục chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ)

STT	MÃ CỔ PHIẾU	TÊN CỔ PHIẾU	SÀN	LOẠI	TỶ LỆ TÀI TRỢ
1	AAA	CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát	HNX	2	45%
2	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	HNX	1	50%
3	AGR	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	HSX	5	30%
4	ANV	CTCP Nam Việt	HSX	5	30%
5	APC	CTCP Chiếu xạ An Phú	HSX	3	40%
6	ASM	CTCP Tập đoàn Sao Mai	HSX	3	40%
7	ASP	CTCP Tập đoàn dầu khí An pha	HSX	4	35%
8	BBC	CTCP Bibica	HSX	5	30%
9	BCC	CTCP Xi măng Bim Sơn	HNX	3	40%
10	BCE	CTCP Xây dựng và Giao thông Bình Dương	HSX	5	30%
11	BCI	CTCP Đầu tư Xây dựng Bình Chánh	HSX	5	30%
12	BHS	CTCP Đường Biên Hòa	HSX	5	30%
13	BID	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	HSX	1	50%
14	BMC	CTCP Khoáng sản Bình Định	HSX	4	35%
15	BMI	Tổng CTCP Bảo Minh	HSX	4	35%
16	BMP	CTCP Nhựa Bình Minh	HSX	4	35%
17	BTP	CTCP Nhiệt điện Bà Rịa	HSX	4	35%
18	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	HSX	1	50%
19	C32	CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	HSX	4	35%
20	CCL	CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HSX	4	35%
21	CDC	CTCP Chương Dương	HSX	5	30%
22	CHP	CTCP Thủy Điện Miến Trung	HNX	5	30%
23	CII	CTCP Đầu tư Hạ tầng kỹ thuật Tp HCM	HSX	1	50%
24	CLG	CTCP Đầu tư và Phát triển Nhà Đất Cotec	HSX	5	30%
25	CMI	CTCP CMISTONE Việt Nam	HNX	4	35%
26	CNG	CTCP CNG Việt Nam	HSX	5	30%
27	CSM	CTCP Công nghiệp Cao su Miền Nam	HSX	1	50%
28	CTG	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	HSX	1	50%
29	CTS	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	HNX	4	35%
30	CVT	CTCP CMC	HNX	4	35%
31	DBC	CTCP Tập Đoàn Dabaco Việt Nam	HNX	3	40%
32	DCL	CTCP Dược phẩm Cửu Long	HSX	4	35%
33	DHC	CTCP Đông Hải Bến Tre	HSX	3	40%
34	DHG	CTCP Dược Hậu Giang	HSX	5	30%
35	DIC	CTCP Đầu tư và Thương mại DIC	HSX	3	40%
36	DIG	Tổng CTCP Đầu tư phát triển xây dựng	HSX	1	50%
37	DLG	CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	HSX	3	40%
38	DMC	CTCP Xuất nhập khẩu Y tế Domesco	HSX	5	30%
39	DPM	Tổng CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP	HSX	1	50%
40	DPR	CTCP Cao su Đồng Phú	HSX	5	30%
41	DQC	CTCP Bóng đèn Điện Quang	HSX	2	45%
42	DRC	CTCP Cao Su Đà Nẵng	HSX	1	50%
43	DXG	CTCP Dịch vụ và Xây dựng Địa ốc Đất Xanh	HSX	1	50%
44	EBS	CTCP Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội	HNX	5	30%
45	EIB	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	HSX	1	50%
46	FCM	CTCP Khoáng sản FECON	HSX	5	30%
47	FCN	CTCP Kỹ thuật nền móng và công trình ngầm FECON	HSX	1	50%
48	FDC	CTCP Ngoại thương và Phát triển Đầu tư TP.HCM	HSX	5	30%
49	FIT	CTCP Đầu tư F.I.T	HNX	5	30%
50	FLC	CTCP Tập đoàn FLC	HSX	5	30%
51	FMC	CTCP Thực phẩm Sao Ta	HSX	4	35%
52	FPT	CTCP FPT	HSX	1	50%
53	GAS	Tổng Công ty khí Việt Nam - CTCP	HSX	1	50%
54	GIL	CTCP SXKD XNK Bình Thạnh	HSX	5	30%
55	GMD	CTCP Đại lý Liên hiệp Vận chuyển	HSX	1	50%



56	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế	HSX	4	35%
57	GTA	CTCP chế biến Gỗ Thuận An	HSX	4	35%
58	HAG	CTCP Hoàng Anh Gia Lai	HSX	1	50%
59	HAI	CTCP Nông Dược HAI	HSX	5	30%
60	HAP	CTCP Tập đoàn HAPACO	HSX	5	30%
61	HAR	CTCP Đầu tư Thương mại Bất động sản An Dương Tháo Điện	HSX	5	30%
62	HBC	CTCP Xây Dựng và Kinh Doanh Địa ốc Hòa Bình	HSX	2	45%
63	HCM	CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	HSX	1	50%
64	HDC	CTCP Phát triển Nhà Bà Rịa Vũng Tàu	HSX	5	30%
65	HDG	CTCP Tập đoàn Hà Đô	HSX	1	50%
66	HHS	CTCP Đầu tư dịch vụ Hoàng Huy	HSX	5	30%
67	HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	HSX	1	50%
68	HQC	CTCP Tư vấn - Thương mại - Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân	HSX	3	40%
69	HSG	CTCP Tập đoàn Hoa Sen	HSX	1	50%
70	HT1	CTCP Xi măng Hà Tiên 1	HSX	4	35%
71	HTI	CTCP Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	HSX	3	40%
72	HUT	CTCP TASCO	HNX	1	50%
73	HVG	CTCP Hùng Vương	HSX	1	50%
74	ICG	CTCP Xây dựng sông Hồng	HNX	3	40%
75	IDI	CTCP Đầu tư và Phát triển Đa quốc gia I.D.I	HSX	4	35%
76	IJC	CTCP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	HSX	1	50%
77	IMP	CTCP Dược phẩm IMEXPHARM	HSX	4	35%
78	ITA	CTCP Đầu tư - Công Nghiệp Tân Tạo	HSX	1	50%
79	ITD	CTCP Công nghệ Tiên Phong	HSX	5	30%
80	JVC	CTCP Thiết bị Y tế Việt Nhật	HSX	2	45%
81	KBC	Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc-CTCP	HSX	1	50%
82	KDC	CTCP Kinh Đô	HSX	1	50%
83	KDH	CTCP đầu tư và kinh doanh nhà Khang Điền	HSX	3	40%
84	KHA	CTCP Xuất nhập khẩu Khánh Hội	HSX	5	30%
85	KHP	CTCP Điện lực Khánh Hòa	HSX	4	35%
86	KLF	CTCP Liên doanh Đầu tư quốc tế KLF	HNX	5	30%
87	KLS	CTCP Chứng khoán Kim Long	HNX	1	50%
88	KSA	CTCP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận	HSX	3	40%
89	KSB	CTCP Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	HSX	5	30%
90	KSS	CTCP Khoáng sản Na Rì Hamico	HSX	5	30%
91	LAS	CTCP Supe Phốt phát & Hóa chất Lâm Thao	HNX	1	50%
92	LIX	CTCP Bột giặt LIX	HSX	3	40%
93	LSS	CTCP Mía đường Lam Sơn	HSX	3	40%
94	MAC	CTCP Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	HNX	5	30%
95	MBB	Ngân hàng TMCP Quân Đội	HSX	1	50%
96	NBB	CTCP Đầu tư Năm Bẩy Bẩy	HSX	3	40%
97	NBC	CTCP Than Núi Béo - Vinacomin	HNX	5	30%
98	NTL	CTCP Phát triển Đô thị Từ Liêm	HSX	1	50%
99	NTP	CTCP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	HNX	5	30%
100	PAC	CTCP Pin Ấc quy miền Nam	HSX	3	40%
101	PCT	CTCP Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long	HNX	4	35%
102	PDR	CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt	HSX	4	35%
103	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	HSX	1	50%
104	PGC	Tổng Công ty Gas Petrolimex - CTCP	HSX	3	40%
105	PGD	CTCP Phân phối khí Thấp áp dầu khí Việt Nam	HSX	4	35%
106	PGI	Tổng CTCP Bảo hiểm Petrolimex	HSX	3	40%
107	PGS	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng miền Nam	HNX	1	50%
108	PHR	CTCP Cao su Phước Hòa	HSX	5	30%
109	PLC	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	HNX	3	40%
110	PNJ	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	HSX	3	40%
111	POT	CTCP Thiết bị Bưu Điện	HNX	5	30%
112	PPC	CTCP Nhiệt điện Phả Lại	HSX	1	50%
113	PVB	CTCP Bọc ống dầu khí Việt Nam	HNX	1	50%
114	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP	HNX	1	50%
115	PVD	Tổng CTCP Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	HSX	1	50%
116	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP	HNX	5	30%
117	PVI	CTCP PVI	HNX	5	30%
118	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	HNX	1	50%
119	PVT	Tổng CTCP Vận tải Dầu khí	HSX	1	50%
120	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	HSX	1	50%

121	QCG	CTCP Quốc Cường Gia Lai	HSX	1	50%
122	RAL	CTCP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	HSX	5	30%
123	RDP	CTCP Nhựa Rạng Đông	HSX	5	30%
124	REE	CTCP Cơ điện lạnh	HSX	1	50%
125	S99	CTCP Sông Đà 909	HNX	4	35%
126	SAM	CTCP Đầu tư và Phát triển Sacom	HSX	1	50%
127	SBA	CTCP Sông Ba	HSX	5	30%
128	SBT	CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh	HSX	3	40%
129	SCR	CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	HNX	1	50%
130	SD5	CTCP Sông Đà 5	HNX	5	30%
131	SD6	CTCP Sông Đà 6	HNX	5	30%
132	SD9	CTCP Sông Đà 9	HNX	5	30%
133	SDT	CTCP Sông Đà 10	HNX	5	30%
134	SFI	CTCP Đại lý Vận tải SAFI	HSX	5	30%
135	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	HNX	1	50%
136	SHI	CTCP Quốc tế Sơn Hà	HSX	4	35%
137	SII	CTCP Hạ tầng Nước Sài Gòn	HSX	3	40%
138	SMA	CTCP Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn	HSX	5	30%
139	SMC	CTCP Đầu tư & Thương mại SMC	HSX	5	30%
140	SRC	CTCP Cao Su Sao Vàng	HSX	5	30%
141	SSI	CTCP Chứng khoán Sài Gòn	HSX	1	50%
142	STB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	HSX	1	50%
143	SVC	CTCP Dịch vụ tổng hợp Sài Gòn	HSX	3	40%
144	SZL	CTCP Sonadezi Long Thành	HSX	4	35%
145	TCM	CTCP Dệt may- Đầu tư- Thương mại Thành Công	HSX	1	50%
146	TCO	CTCP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	HSX	5	30%
147	TDH	CTCP Phát triển nhà Thủ Đức	HSX	1	50%
148	TIE	CTCP TIE	HSX	5	30%
149	TIG	CTCP Tập đoàn Đầu tư Thăng Long	HNX	3	40%
150	TLH	CTCP Tập đoàn thép Tiến Lên	HSX	1	50%
151	TNC	CTCP Cao su Thống Nhất	HSX	5	30%
152	TNG	CTCP Đầu tư và Thương mại TNG	HNX	4	35%
153	TRA	CTCP Traphaco	HSX	5	30%
154	TRC	CTCP Cao su Tây Ninh	HSX	5	30%
155	TS4	CTCP Thủy sản số 4	HSX	5	30%
156	TTF	CTCP Tập đoàn Kỹ nghệ gỗ Trường Thành	HSX	3	40%
157	VCB	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	HSX	1	50%
158	VCG	Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	HNX	2	40%
159	VCS	CTCP VICOSTONE	HNX	5	30%
160	VE9	CTCP đầu tư và xây dựng VNECO 9	HNX	5	30%
161	VGS	CTCP Ống thép Việt Đức VG PIPE	HNX	2	45%
162	VHC	CTCP Vinh Hoàn	HSX	5	30%
163	VHG	CTCP Đầu tư cao su Quảng Nam	HSX	5	30%
164	VIC	Tập đoàn Vingroup - CTCP	HSX	1	50%
165	VIP	CTCP Vận tải Xăng dầu VIPCO	HSX	1	50%
166	VKC	CTCP Cáp nhựa Vĩnh Khánh	HNX	5	30%
167	VNC	CTCP Tập đoàn Vinacontrol	HNX	5	30%
168	VND	CTCP Chứng khoán VnDirect	HNX	1	50%
169	VNM	CTCP Sửa Việt Nam	HSX	1	50%
170	VNR	Tổng CTCP Tái bảo hiểm quốc gia Việt nam	HNX	5	30%
171	VPK	CTCP Bao bì Dầu thực vật	HSX	5	30%
172	VSC	CTCP Container Việt Nam	HSX	4	35%
173	VSH	CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh	HSX	1	50%
174	VTO	CTCP Vận tải Xăng dầu VITACO	HSX	1	50%
175	VTV	CTCP VICEM Vật tư Vận tải Xi măng	HNX	4	35%



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HIẾU